

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 08/2025/HSST

Ngày 10 - 01 - 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH – TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Thức

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Lý Xuyên

2/ Bà Nguyễn Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh tham gia phiên tòa: Bùi Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 165/2024/TLST – HS ngày 25 tháng 11 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2024 đối với:

1. Bị cáo: Võ Kim T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05/12/1983; Nơi thường trú: Số 38, đường Võ Thị S, tổ 01 Trường Th, phường Vĩnh Tr, thành phố Nha Tr, tỉnh Khánh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: Cào lòng tằm; Chức vụ: Không; Cha: Võ Văn H (chết); Mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1948; Anh, chị, em: có 05 người; Vợ: Nguyễn Thị R, sinh năm 1989; Con: Võ Đức Ch, sinh năm 2017 và Võ Đức T, sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Ông Phan Văn V, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Bình Lập, xã Cam L, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Đắc T, sinh năm 1969

Địa chỉ: Tổ 45 Sơn Th, phường Vĩnh Ph, thành phố Nha Tr, tỉnh Khánh H.
Vắng mặt.

4. Người làm chứng: Cao Thị B, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 45 Sơn Th, phường Vĩnh Ph, thành phố Nha Tr, tỉnh Khánh H.
Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau: Vào khoảng 01 giờ 15 phút ngày 05/6/2024, Võ Kim T điều khiển xe mô tô 79N2-06517

đi đến khu vực cầu đò diêm Tàu Bể thuộc thôn Bình L, xã Cam L, thành phố Cam R. Tươi thấy ghe máy của ông Phan Văn V neo đậu tại đây, chìa khóa cắm sẵn trên ghe, không có người trông coi. T lấy trộm ghe rồi điều khiển ghe đi đến vùng biển thuộc xóm B, Nha Tr. T bán ghe cho ông Võ Đắc T với giá 45.000.000 đồng. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày 05/6/2024, ông V ra cầu đò để lấy ghe thì phát hiện ghe đã bị mất trộm nên tìm kiếm đăng hình ảnh ghe bị mất trộm lên mạng xã hội Facebook. Sau đó, ông T biết nên trả lại ghe cho ông V.

Tại Kết luận định giá tài sản số 93 ngày 02/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cam Ranh kết luận: Trị giá chiếc ghe trên là 144.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 137/CT-VKSCR-HS ngày 21 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam R đã truy tố bị cáo Võ Kim T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Võ Kim T; Võ Kim T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo

Đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Võ Kim T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Phản dân sự: Bị hại Phan Văn V đã nhận lại tài sản. Tuy nhiên, bị hại đã bỏ số tiền chuộc lại ghe từ Võ Đắc T với số tiền 45.000.000 đồng. Như vậy, đối với số tiền 45.000.000 đồng T bán ghe cho T đang tạm giữ nộp vào tài khoản của Công an thành phố Cam R nộp tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Cam R theo số tài khoản 3949.0.9041629.00000 ngày 13/6/2024 trả lại cho ông Phan Văn V; Số tiền mà bị cáo T đã bồi thường cho ông V 22.000.000 đồng, bị hại cho rằng là số tiền bồi thường chi phí cho việc tìm ghe; tại phiên tòa bị cáo khai tự nguyện bồi thường số tiền trên cho bị hại không yêu cầu trả lại nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Võ Đắc T đã nhận đủ số tiền chuộc ghe 45.000.000 đồng từ bị hại Phan Văn V. Không yêu cầu bồi thường thiệt đề nghị không xét.

Vật chứng vụ án:

+ 01 ghe máy động cơ ghe hiệu Yamaha công suất 65 mã lực, bọc nhựa composic bên ngoài đã trả lại cho chủ sở hữu Phan Văn V đề nghị không xét.

+ Đề nghị tiêu hủy 01 (một) con dao cán nhựa, màu vàng, kích thước (9,5x2)cm, bên trên có ghi dòng chữ KINWI, phần lưỡi dao bằng kim loại, kích thước (12,5x2)cm, đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo Võ Kim T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Võ Kim T nói lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Võ Đắc T, người làm chứng Cao Thị B; Tuy nhiên những người này đã có lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử theo quy định.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố: Những người tiến hành tố tụng này đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 05/6/2024, tại cầu đò điểm Tàu Bê thuộc thôn Bình L, xã Cam L, thành phố Cam R; Võ Kim T có hành vi trộm cắp 01 ghe máy của Phan Văn V, trị giá 144.000.000 đồng.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

- Lời khai nhận tội của bị cáo Võ Kim T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai, bản cung của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 05/6/2024, tại cầu đò điểm Tàu Bê thuộc thôn Bình L, xã Cam L, thành phố Cam R; Võ Kim T có hành vi trộm cắp 01 ghe máy của Phan Văn V, trị giá 144.000.000 đồng. Tại Cáo trạng số 137/CT-VKSCR-HS ngày 21/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam R, tỉnh Khánh H truy tố bị cáo Võ Kim T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương, cần có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe đối với bị cáo. Tuy

nhiên, sau khi phạm tội bị cáo Võ Kim T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo. Cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Về phần hình phạt chính: Căn cứ vào mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo cần xét xử với hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Đối với hình phạt bổ sung: Bị cáo Võ Kim T là người không có công ăn việc làm, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[6] Về phần dân sự:

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Võ Đắc T đã nhận đủ số tiền chuộc ghe 45.000.000 đồng từ bị hại Phan Văn V. Không yêu cầu bồi thường thiệt hại đề nghị không xét.

+ Bị hại Phan Văn V đã nhận lại tài sản. Bị hại đã bỏ số tiền chuộc lại ghe từ Võ Đắc T với số tiền 45.000.000 đồng. Như vậy, đối với số tiền 45.000.000 đồng T bán ghe cho T đang tạm giữ nộp vào tài khoản của Công an thành phố Cam Ranh tại nộp tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Cam Ranh theo số tài khoản 3949.0.9041629.00000 ngày 13/6/2024 trả lại cho ông Phan Văn V; Số tiền mà bị cáo T đã bồi thường cho ông V 22.000.000 đồng, bị hại cho rằng là số tiền bồi thường chi phí cho việc tìm ghe; tại phiên tòa bị cáo khai tự nguyện bồi thường số tiền trên cho bị hại không yêu cầu trả lại nên HĐXX ghi nhận.

[7] Về vật chứng vụ án: Xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ các Điều 106; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Về Hình phạt: Tuyên bố bị cáo Võ Kim T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Xử phạt bị cáo **Võ Kim T 03 (Ba) năm tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

[3] Về bồi thường dân sự:

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Võ Đắc T đã nhận đủ số tiền chuộc ghe 45.000.000 đồng từ bị hại Phan Văn V. Không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét.

+ Đối với số tiền 45.000.000 đồng T bán ghe cho T đang tạm giữ tại tài khoản của Công an thành phố Cam Ranh nộp tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Cam Ranh theo số tài khoản 3949.0.9041629.00000 ngày 13/6/2024 trả lại cho ông Phan Văn V.

[4] Về xử lý vật chứng:

+ Tiêu hủy 01 (một) con dao cán nhựa, màu vàng, kích thước (9,5x2)cm, bên trên có ghi dòng chữ KINWI, phần lưỡi dao bằng kim loại, kích thước (12,5x2)cm, đã qua sử dụng. (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cam R với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam R).

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Võ Kim T phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Cam Ranh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Cam Ranh;
- Cơ quan THAHS TP. Cam Ranh;
- CCTHADS TP. Cam Ranh;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn Thúc